CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
2. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
3. Quy chế bầu cử thành viên HĐQT năm 2021;
4. Báo cáo của Ban Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021;
6. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021;
7. Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020;
8. Tờ trình thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch 2021;
9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2021;
10. Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022;
11. Tờ trình thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre và dự thảo đính kèm;
12. Tờ trình thông qua sửa đổi Qui chế quản trị của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre và dự thảo đính kèm;
13. Tờ trình thông qua Qui chế hoạt động của Ban Kiểm soát và dự thảo đính kèm;
14. Tờ trình thông qua Qui chế hoạt động của Hội đồng quản trị và dự thảo đính kèm;

Signature Not Verified
Ký bởi: Phạm Đức Thắng
Ký ngày: 26/5/2021 17:27:46

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Bắt đầu lúc 8h00 ngày 16 tháng 06 năm 2021)

Thời gian	Nội dung
7h15 - 8h00	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông. - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự.
8h00 – 8h15	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. - Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tịch đoàn. - Chủ tọa giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và xin Đại hội biểu quyết. - Chủ tọa thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội. - Chủ tọa thông qua chương trình Đại hội.
8h15 – 09h30	**Các vấn đề thông qua tại Đại hội:** - Báo cáo của Giám đốc về Kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và Kế hoạch năm 2021; - Báo cáo Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2020 và KH hoạt động năm 2021; - Báo cáo Kết quả hoạt động của BKS năm 2020 và KH hoạt động năm 2021; - Báo cáo các vấn đề khác (nếu có). **Các tờ trình:** - Tờ trình Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020; - Tờ trình Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2020 và kế hoạch năm 2021; - Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021; - Tờ trình miễn nhiệm và bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị. - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Qui chế quản trị của Công ty; - Tờ trình Qui chế hoạt động của BKS;
9h30- 10h15	- Đại hội thảo luận các nội dung và tiến hành biểu quyết từng vấn đề. - Ban kiểm phiếu làm việc. - Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
10h15 - 10h45	**Bầu cử bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2022** - Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử;. - Đại hội tiến hành bầu cử.
10h45 – 11h05	Nghỉ giải lao, Ban kiểm phiếu làm việc
11h05 – 11h15	- Công bố kết quả bầu cử. - TV Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới ra mắt Đại hội.
11h15 – 11h30	- Thư ký đọc Biên bản Đại hội. - Chủ tọa đọc Nghị quyết Đại hội. - Đại hội biểu quyết thông qua. - Chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội. - Đại hội dùng bữa cơm thân mật.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng,TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre.*

Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông

1. Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến hết ***ngày 06/04/2021*** (ngày đăng ký cuối cùng) đều có quyền tham dự Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre;
2. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định; cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi đi ra ngoài hội trường phải thông báo cho Ban thư ký và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn;
3. Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;
4. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội;
5. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
6. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động nên để chế độ im lặng hoặc tắt;
7. Trường hợp Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Đoàn chủ tịch sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 2. Đoàn Chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn Chủ tịch và là người Chủ tọa Đại hội cổ đông. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (HĐQT) đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội cổ đông thông qua;
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký của Đại hội gồm 02 người (01 người làm thư ký và 01 người làm trợ lý thư ký) do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

- Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông /hoặc đại diện theo ủy quyền dự họp *(khi cần thiết);*
- Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Biên bản của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;
- Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định.
- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
- Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 3 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 2 thành viên, do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, Đại hội biểu quyết tín nhiệm, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ

phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 4 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
   - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;
   - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;
   - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;
   - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 6. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
   - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội cổ đông;
   - Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
   - Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
   - Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp (không quá 05 phút).
2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:
   - Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền;
   - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty cập nhật lên website http://www.vlxdbentre.com/

Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Các quy định chung

   Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức phát trực tiếp:

- Một (01) **"Thẻ biểu quyết" màu vàng** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.
- Một (01) **"Phiếu biểu quyết" màu xanh** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo công ty. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

2. Cách thức biểu quyết:

Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự sau:

- Tán thành với nội dung vừa được trình;
- Không tán thành với nội dung vừa được trình;
- Không có ý kiến với nội dung vừa được trình.

Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, đại biểu tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai hình thức sau:

- Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết, đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Ý kiến khác. Phương thức này dùng để thông qua các vấn đề khác trừ các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.
- Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi phiếu biểu quyết về thùng phiếu đã được niêm phong tại Đại hội. Phương thức này dùng để thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội.

3. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ**: là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ**: là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có con dấu của công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4. Thể lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) phiếu biểu quyết và một (01) thẻ biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông ngày 06/04/2021 tổng số cổ phần của Công ty là: **4.049.006** cổ phần tương đương với **4.049.006** quyền biểu quyết.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

6. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Công ty; sửa đổi, bổ sung Điều lệ; tổ chức lại, giải thể công ty: phải được số đại biểu đại diện ít nhất 65% tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp tán thành.
- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 9. Thi hành Quy chế

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

(Đã ký)

MAI THỊ THANH THỦY

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu , Xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, Bến Tre
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU BỔ SUNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

Căn cứ:

- *Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua tại khóa XIII, kỳ họp thứ 8 ngày 26/11/2014;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre.*

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử và bầu bổ sung Hội đồng Quản trị và năm 2021 tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre thường niên năm 2021 như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người nhận ủy quyền)

II. Chủ tọa tại Đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử vào Hội đồng quản trị.
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT

1. Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung : 02 người
2. Nhiệm kỳ : 2018 - 2022
3. Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
4. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị *(Theo khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13)*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu

của Giám đốc, Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

IV. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào Hội đồng quản trị.

V. Qui định đề cử thành viên Hội đồng quản trị *(Theo Điều 25 Điều lệ)*

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

VI. Hồ sơ tham gia đề cử để bầu vào HĐQT:

1. **Hồ sơ đề cử vào HĐQT:**

   (Mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: www.vlxdbentre.com)

- Đơn xin đề cử vào HĐQT và BKS *(theo mẫu)*
- Sơ yếu lý lịch ứng viên *(theo mẫu)*
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú *(nếu có)*
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn *(nếu có)*
- Giấy tờ xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này quy định *(theo mẫu)*

  Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

2. **Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử:** Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, các ứng viên vui lòng gửi hồ sơ về trước **15h ngày 10/06/2021**

Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre

Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Điện thoại: (0275) 3822 315 - Fax: (0275) 3822 319

Liên hệ: Bà Bùi Minh Lý (094.88.99.658)

Nếu trong trường hợp các ứng cử viên được các nhóm cổ đông đề cử ngay tại Đại hội, vui lòng gửi hồ sơ đề cử về cho Thư ký Đại hội trước khi tiến hành bầu cử.

VII. Danh sách ứng cử viên

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu HĐQT.
- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

VIII. Phương thức bầu cử:

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu *(Theo khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp)*
- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT.
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).

IX. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu sẽ được phát hai (02) Phiếu bầu: một (01) phiếu bầu Hội đồng quản trị và một (01) phiếu bầu Ban kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

Mỗi đại biểu được phát hai (02) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

+ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử

+ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" của các ứng viên tương ứng.
+ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở "ô số phiếu bầu".

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
  + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu
  + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì
  + Gạch tên các ứng cử viên
  + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu
  + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên trúng cử
  + Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu
  + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu
  + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

4. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu

- Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Đại biểu bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm soát hoặc đại diện cổ đông.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định.

5. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên *(Theo Điều 21 Điều lệ Công ty)*

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số thành viên HĐQT hoặc không đủ số thành viên BKS thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

X. Hiệu lực thi hành

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại Hội Cổ Đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre kết thúc.

Trên đây là toàn bộ Quy chế ứng cử, đề cử và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2018 – 2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:
- Cổ đông;
- Lưu HĐQT

Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
MAI THỊ THANH THỦY

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, TP Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre

Ban Giám đốc Công ty CP Vật liệu Xây dựng Bến Tre xin gửi tới Quý Cổ đông báo cáo gồm các phần như sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020;

- Phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021;

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 :

1. Tình hình chung:

(ĐVT: ngàn đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So sánh (%)	
				TH2020/ TH2019	TH2020 / KH2020
Tổng doanh thu	**134.212.159**	**163.415.810**	**97.806.828**	**-27%**	**-40%**
Bán hàng và cung cấp dịch vu	131.281.050	163.038.538	96.875.375	-26%	-40,6%
Thu nhập khác	2.828.365	327.272	876.873	-88%	168%
Thu nhập hoạt động tài chính	102.745	50.000	54.580	-47%	9%
Tổng chi phí	**146.790.133**	**162.067.803**	**115.842.237**	**-22%**	**-29%**
Lợi nhuận trước thuế	**(12.577.974)**	**1.348.007**	**(18.035.408)**	**43%**	**-1.438%**
Nộp ngân sách	**3.763.743**	**4.000.000**	**1.812.611**	**-51,84%**	**-54,68%**

❖ Tổng doanh thu năm 2020 sụt giảm 27% so với TH2019 và giảm 40% so với KH2020 đã trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong đó:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: giảm 26% so với TH2019, giảm 40,6% so với KH2020 do nguồn tài chính không ổn định.

+ Thu nhập hoạt động tài chính: là các khoản thu nhập từ lãi tiền gửi, lãi bảo lãnh dự thầu, chiết khấu thanh toán đúng hạn...giảm 47% so với TH 2019, tăng 9% so với KH2020.

+ Thu nhập khác: là các khoản thu nhập từ thanh lý tài sản cố định, nhập dôi kho, chiết khấu thương mại, và phí liên danh đấu thầu...giảm 88% so với TH2019 và tăng 168% so với KH2020.

=> Tổng doanh thu sụt giảm là chủ yếu sụt giảm ở doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

❖ Tổng chi phí năm 2020 giảm 22% so với TH2019, giảm 29% so với KH 2020. Chi phí giảm do doanh thu giảm, tuy nhiên tốc độ giảm chi phí không đáng kể so với tốc độ giảm của doanh thu *(trong khi, doanh thu giảm 28% so với KH thì chi phí chỉ giảm 22%).* Bên cạnh đó, trong năm 2020 Công ty trích lập dự phòng khoảng 6,5 tỷ nợ khó đòi, nợ quá hạn. Điều này, dẫn đến việc LNTT lỗ 18.025 tỷ đồng.

❖ Những tồn đọng về tài chính trong năm 2020:

- Tình hình tài chính những tháng đầu năm 2020 bị mất cân đối do khoản lỗ 12 tỷ đồng từ năm 2019 chuyển sang. Chi phí lãi vay của Công ty trong năm 2020 là 7,173 tỷ đồng *(chiếm tỷ trọng 6% trên tổng chi phí của Công ty).*
- Chi phí quản lý của Công ty trong năm 2020 là 12,91 tỷ đồng tăng so với năm 2019 nguyên nhân chủ yếu ở việc quản lý công nợ phải thu của Ban Điều hành giai đoạn trước dẫn đến năm 2020 trích lập quỹ dự phòng nợ phải thu khó đòi là 6,8 tỷ *(trong đó đã thu hồi hoàn nhập được 673 triệu đồng).*

2. Kết quả các hoạt động của Công ty:

2.1 Hoạt động kinh doanh VLXD:

(ĐVT: ngàn đồng)

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	So sánh (%)	
				KH2021/ TH2020	KH 2021 /TH2020
Tổng doanh thu	38.882.994	23.004.937	3.103.816	-87%	-92%
Tổng chi phí	45.005.775	28.891.213	4.682.547	-89,6%	83,8%
Lợi nhuận trước thuế	-6.122.781	-5.886.276	-1.578.731	-73%	-74%

DỰ THẢO

=>***Nhận xét***:

- Doanh thu giảm 40% so với TH2019, chỉ đạt 54,79% kế hoạch đề ra vì những nguyên nhân:

+ Sản lượng tiêu thụ xi măng *(mặt hàng kinh doanh chủ yếu)* mấy tháng đầu năm giảm mạnh, gần như không tiêu thụ được do ảnh hưởng của hạn mặn kéo dài, dịch bệnh Covid-19.

+ Thiếu vốn kinh doanh dẫn đến việc phải mua hàng hóa từ đại lý khác nên sản lượng không đạt theo yêu cầu của nhà máy đề ra. Dẫn đến, Công ty bị Nhà máy xi măng Hà Tiên giảm hạn mức tín dụng từ 3 tỷ đồng giảm còn 1 tỷ đồng. Trong khi, Ban Điều hành giai đoạn 2019-2020 cho khách hàng nợ số nợ lên đến 5,611 tỷ đồng đây là điều bất hợp lý trong việc quản lý vốn của hoạt động kinh doanh.

+ Vốn kinh doanh chủ yếu từ vốn vay ngân hàng nên không chủ động được tài chính, không chủ động được việc nhập hàng, dẫn đến cung không đủ cầu.

- Bên cạnh, doanh thu sụt giảm 45% so với KH2020 nhưng chi phí chỉ giảm 35% dẫn đến hoạt động

kinh doanh bị lỗ 4,67 tỷ đồng. Hoạt động kinh doanh ghi nhận doanh thu từ hoạt động cho thuê tài sản là 412,495 triệu đồng góp phần làm giảm lỗ cho hoạt động này. Nếu loại trừ doanh thu từ hoạt động cho thuê tài sản thì hoạt động kinh doanh sẽ lỗ khoảng 5,886 tỷ đồng.

- Tồn đọng về công nợ phải thu:

+ Vẫn chưa xử lý được dứt điểm đó là khoản công nợ phải thu từ khách hàng rất cao, nhưng tốc độ thu hồi rất chậm dẫn đến mất khả năng thu hồi vốn ban đầu. Ban Điều hành trước tập trung vào việc tăng doanh thu bán hàng nhưng chưa chú trọng trong công tác thu hồi nợ dẫn đến công nợ phải thu kinh doanh tại thời điểm 31/12/2020: **11,27 tỷ đồng** *(Trong đó: Công nợ cũ thuộc giai đoạn Giám đốc Thông điều hành là 5,659 tỷ đồng; Công nợ mới phát sinh thuộc giai đoạn Giám đốc Yên và Vinh điều hành là: 5,611 tỷ)*. Nợ cũ chưa thu hồi dứt điểm đã để phát sinh nợ mới, nợ chồng nợ rất khó thu hồi.

2.2 Hoạt động vận tải hàng hóa:

(ĐVT: ngàn đồng)

STT	Chỉ tiêu	TH2019	KH 2020	TH2020	So sánh	
					TH2020/ TH2019	TH2020/ KH2020
1	Doanh thu:	859.008	1.326.499	1.465.525	71%	10%
2	Chi phí	3.174.066	1.326.499	2.902.005	-9%	119%
3	LNTT	-2.315.058	-	-1.436.480	-38%	

=>***Nhận xét***: trong năm 2019 đã thực hiện thanh lý tài sản hoạt động kém hiệu quả, đi kèm đó là tinh giảm nhân sự phù hợp đã góp phần tăng được doanh thu của hoạt động này lên đáng kể. Tuy nhiên, hoạt động này vẫn lỗ là do chi phí sửa chữa quá lớn, còn treo chưa phân bổ hết, chi phí khấu hao...đã được phân bổ hết trong năm 2020.

2.3 Hoạt động khai thác cát: dừng hoạt động từ tháng 12/2018.

2.4 Hoạt động sản xuất gạch bê tông các loại:

(ĐVT: ngàn đồng)

STT	Chỉ tiêu	TH2019	KH 2020	TH2020	So sánh	
					TH2020/ TH2019	TH2020/ KH2020
1	Doanh thu:	857.542	1.500.000	1.033.044	20%	-31%
2	Chi phí	859.928	1.398.423	1.073.149	25%	-23%
3	LNTT	-2.386	101.577	-40.105	1.581%	-139%

=>***Nhận xét***: từ năm 2019 đã có những cải tiến về kỹ thuật sản xuất, tinh giảm nhân sự phù hợp góp phần tăng sản lượng tiêu thụ tuy nhiên chưa đạt được như mong đợi vì máy móc, thiết bị đã cũ, thường xuyên hư hỏng, không thể tăng sản lượng sản xuất gạch, đa phần phục vụ cho công trình nội bộ. Trong năm 2020, Công ty ít trúng thầu các công trình đường dẫn đến sản lượng chưa cao.

2.4 Hoạt động sản xuất tole - xà gồ - đai thép:

Tổng doanh thu: 1.976.136 đồng

Tổng chi phí: 6.289.494 đồng

Lợi nhuận trước thuế: -4.313.358 đồng

=>***Nhận xét:*** chủ yếu hoạt động phục vụ cho công trình, hiện nay đã ngưng hoạt động. Đề suất bán thanh lý các tài sản không dùng đến như sau:

DỰ THẢO

2.5 Hoạt động thi công - san lấp - xây dựng:

(ĐVT: ngàn đồng)

STT	Chỉ tiêu	TH2019	KH 2020	TH2020	So sánh	
					TH2020/ TH2019	TH2020/ KH2020
1	**Doanh thu:**	**90.453.485**	**115.590.121**	**70.957.397**	**-22%**	**-39%**
2	**Chi phí**	**95.960.254**	**114.763.833**	**82.684.260**	**-14%**	**-28%**
3	**LNTT**	**-5.506.769**	**826.288**	**-11.726.869**	**-113%**	**-1.519%**

=>Nhận xét:

+ Là hoạt động chủ lực của Công ty, tuy nhiên do tình hình tài chính không ổn định, trong năm 2020 chỉ trúng thầu được 02 công trình mới là Đường Nguyễn Thị Định, Trường TH Minh Đức, ngoài ra số liệu doanh thu còn lại là khối lượng hoàn thành của năm 2019.

+ Quản lý chi phí công trình giai đoạn trước thời điểm 11/03/2021 chưa sâu sát dẫn đến nhiều bất cập như: công nợ quyết toán công trình bị âm kiểm toán, xuất toán công trình, nợ tạm ứng các đội thi công...đây là những rủi ro không lường trước được khi lập kế hoạch 2020.

+ Tồn đọng ở mảng thi công công trình: quản lý chi phi (bao gồm chi phí nhân công và chi phí vật tư) không bám sát theo khối lượng thực tế ngoài công trình dẫn đến việc tạm ứng vượt giá trị công trình tương đương 32 tỷ đồng *(trong đó, một số công trình chậm tiến độ Công ty thu hồi lại công trình nhưng trong công tác bàn giao công trình giữa công ty và đội xây dựng chưa được thực hiện đúng qui trình dẫn đến một số công trình không thể thực hiện quyết toán với đội được như Công trình Trường Tiểu học Thành Triệu, Trường tiểu học Phường 07, Đường nội bộ Tân Phú Đông với tổng giá trị phải thu hồi tạm ứng từ đội là 14,27 tỷ đồng)*.

2.6 Hoạt động đầu tư dự án:

2.6.1. Dự án Phú Tân:

Quá trình triển khai thủ tục pháp lý của dự án, Công ty đã gặp không ít các khó khăn vướng mắc liên quan đến các chính sách mới ban hành (Luật Đất Đai năm 2013, Luật Đấu thầu năm 2013, 2020) có nhiều thay đổi so với thời điểm Công ty được Tỉnh giao thực hiện dự án (năm 2009, 2010). Năm 2019, Công ty bị thu hồi Giấy phép đầu tư đã làm phát sinh nhiều vấn đề khó khăn như chi phí nhận chuyển quyền sử dụng đất, chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng và lãi vay, trong khi dự án chưa tạo được doanh thu và lợi nhuận để hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được ĐHCĐ giao.

Ngày 6/12/2019, UBND tỉnh Bến Tre đã có Nghị quyết số 61/NQ-HĐND về việc thông qua phương án đề xuất đầu tư phát triển Khu đô thị mới Phú Tân, thành phố Bến Tre.

Theo Nghị định số 25/2020/ND-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư, Công ty cần hợp tác liên doanh với đối tác khác có đủ năng lực tài chính và kinh nghiệm để cùng tham gia dự thầu và/hoặc nhận lại chi phí đền bù tiền sử dụng đất và chi phí đầu tư xây dựng hạ tầng dở dang mà Công ty đã đầu tư vào dự án sau khi dự án có chủ đầu tư mới. Tuy nhiên, thủ tục lựa chọn NĐT thực hiện dự án khu đô thị mới vẫn còn một số vướng mắc chưa được triển khai.

Gần đây nhất vào tháng 3/2021, Công ty đã tham dự cuộc họp với đại diện các Sở và UBND Thành phố Bến Tre để trao đổi tháo gỡ vướng mắc pháp lý của dự án. Sau đó, Công ty đã gửi văn bản đến UBND Tỉnh báo cáo tình hình pháp lý dự án cũng như những khó khăn của Công ty khi đầu tư dang dở vào dự án, đồng thời đề xuất UBND Tỉnh đẩy nhanh thủ tục lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật để dự án sớm được triển khai.

2.6.2 Dự án chợ Mỹ Thạnh An:

DỰ THẢO

Từ năm 2019 đến nay, Công ty đã nhiều lần có văn bản gửi các Sở ban ngành đề xuất chấm dứt đầu tư xây dựng chợ do nhu cầu thực tế không có, đồng thời xin điều chỉnh cục bộ quy hoạch ô phố đất chợ sang ô phố đất thương mại dịch vụ. UBND Thành phố giao Phòng Quản lý đô thị hỗ trợ phương án nâng cấp từ chợ truyền thống lên mô hình dịch vụ thương mại phối hợp với hướng triển đô thị trục đường trung tâm hành chính thành phố Bến Tre trong tương lai.

Tháng 11/2020 Công ty tiếp tục có văn bản gửi các sở ngành địa phương xin chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất chợ sang đất thương mại dịch vụ.

HĐQT và Ban Điều hành Công ty sẽ tiếp tục làm với cơ quan hữu quan nhằm đẩy nhanh hơn nữa thủ tục pháp lý của dự án Phú Tân và dự án chợ Mỹ Thạnh An, để Công ty sớm thu hồi được vốn đã đầu tư.

B. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:

I. Các chỉ tiêu chung: Mục tiêu chung mà Ban Giám đốc đề ra trong năm 2021 là: xử lý những tồn đọng từ những năm trước để lại, tái cấu trúc toàn bộ hoạt động của công ty trong năm 2021.

(ĐVT: ngàn đồng)

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	So sánh (%)	
				KH2021/ TH2020	KH 2021 /TH2019
Tổng doanh thu	**131.383.794**	**97.806.828**	**84.743.533**	**-35,5%**	**-13,36%**
Bán hàng và cung cấp dịch vu	131.281.049	96.875.375	**73.024.091**	-25%	-44%
Thu nhập khác	2.828.365	876.873	11.669.442	982%	313%
Thu nhập hoạt động tài chính	102.745	54.580	50.000	-8%	-51%
Tổng chi phí	**146.790.133**	**115.842.237**	**84.336.004**	**-42,55%**	**-27,20%**
Lợi nhuận trước thuế	**-12.577.972**	**-18.035.410**	**407.529**	**-102%**	**-103%**
Nộp ngân sách	**3.763.743**	**1.812.611**	**4.000.000**	**0,63%**	**120,7%**

DỰ THẢO

II. Kế hoạch chi tiết từng hoạt động:

1.Kinh doanh vật liệu xây dựng:

(ĐVT: ngàn đồng)

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	So sánh (%)	
				KH2021/ TH2020	KH 2021 /TH2020
Tổng doanh thu	38.882.994	23.004.937	3.103.817	-87%	-92%
Tổng chi phí	45.005.775	28.891.213	4.625.650	-89,73%	-84%
Lợi nhuận trước thuế	-6.122.781	-5.886.276	-1.521.833	-74%	-75%

Hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng hoạt động không hiệu quả trong nhiều năm qua do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan như đã phân tích trong báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2020. Trong năm 2021, Ban Giám đốc đề xuất tạm ngừng hoạt động kinh doanh tập trung xử lý hàng tồn kho và thu hồi công nợ. Doanh thu ghi nhận ở hoạt động này có được từ việc bán hàng tồn kho.

2. Hoạt động thi công san lấp xây dựng:

(ĐVT: ngàn đồng)

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	So sánh (%)	
				KH2021/ TH2020	KH 2021 /TH2020
Tổng doanh thu	90.453.485	70.957.397	68.249.184	-4%	-25%
Tổng chi phí	96.693.190	82.684.267	77.388.997	-19,96%	- 6,4%
Lợi nhuận trước thuế	**-6.239.705**	**-11.726.870**	**-9.139.813**	**-22%**	**46%**

Là hoạt động tạo doanh thu chủ lực, chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu doanh thu của Công ty, tuy nhiên số liệu kế hoạch đề ra trong năm 2021 chủ yếu là khối lượng công trình dở dang của năm 2020 mang sang. Trong năm 2021 sẽ tìm kiếm những gói thầu mới phù hợp với năng lực của Công ty.

DỰ THẢO

3. Hoạt động sản xuất gạch bê tông các loại:

(ĐVT: ngàn đồng)

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	So sánh (%)	
				KH2021/ TH2020	KH 2021 /TH2020
Tổng doanh thu	857.542	1.033.044	270.417	-74%	-68%
Tổng chi phí	859.328	1.073.147	316.520	-63,17%	-70,51%
Lợi nhuận trước thuế	-1.786	-40.103	-46.103	15%	2.481%

Duy trì hoạt động này phục vụ cho các công trình nội bộ của Công ty hiện nay chủ yếu các công trình đường, đến khi sử dụng hết nguồn nguyên vật liệu hiện có tại Phân xưởng gạch sẽ cho chấm dứt hoạt động này.

4. Hoạt động vận tải: tiếp tục rà soát, đánh giá nhu cầu sử dụng, xin ý kiến tiếp tục thanh lý các phương tiện không sử dụng đến góp phần làm giảm các định phí. Duy trì hoạt động này chủ yếu phục vụ thi công công trình nội bộ.

Doanh thu: 119.438 ngàn đồng

LNTT: -20.364 ngàn đồng

5. Hoạt động cho thuê tài sản và dự án: tiếp tục công bố thông tin cho thuê các phần diện tích còn trống chưa sử dụng để cho thuê tạo thêm doanh thu**.** ***Doanh thu dự kiến ước đạt 1,2 tỷ đồng/năm***

6. Hoạt động dự án:

+ Dự án Chợ Mỹ Thạnh An: trong thời gian chờ đợi kết quả trình xin chuyển đổi mục đích sử dụng dự án, Công ty công bố thông tin cho thuê mặt bằng ngắn hạn để tạo thêm doanh thu.

+ Dự án Khu đô thị mới Phú Tân: gấp rút hoàn thiện hồ sơ pháp lý, thực hiện kiểm toán nội bộ dự án là cơ sở pháp lý để trình Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai dự án.

7. Thu nhập khác: là những khoản thu nhập bất thường mà Công ty cố gắng thực hiện trong năm 2021 từ dự án Phú Tân và hoạt động thanh lý tài sản không sử dụng.

C - TÌNH HÌNH NHÂN SỰ VÀ KẾ HOẠCH: tiếp tục tinh giảm nhân sự, thu gọn bộ máy hoạt động của Công ty nhằm tiết giảm chi phí.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021 của Ban Giám đốc Công ty cổ phần VLXD Bến Tre.

Kính trình Đại hội có ý kiến để thông qua!

Trân trọng cảm ơn!

DỰ THẢO

Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021

TM. BAN GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

PHẠM ĐỨC THẮNG

DỰ THẢO

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Vật liệu Xây dựng Bến Tre

Hội đồng quản trị Công ty CP Vật liệu Xây dựng Bến Tre xin gửi tới Quý Cổ đông báo cáo gồm các phần như sau:

- Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020;

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động;

- Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành công ty;

- Kế hoạch định hướng của Hội đồng Quản trị năm 2021.

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020 :

1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị (viết tắt là HĐQT) trong năm 2020 :

HĐQT bao gồm 05 thành viên và đã tổ chức 27 cuộc họp (từ tháng 01 đến tháng 12). Cụ thể như sau :

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Bà Mai Thị Thanh Thủy	Chủ tịch	27	100%	
2	Ông Nguyễn Văn Thạnh	Thành viên	27	100%	
3	Ông Lê Đình Nhiên	Thành viên	08	100%	Miễn nhiệm theo NQ ĐHCĐ thường niên năm 2020
4	Ông Nguyễn Hoài Yên	Thành viên	21	100%	Có đơn từ nhiệm
5	Bà Phạm Tường Vi	Thành viên	14	51,9%	Vắng do bận đi học tại nước ngoài
6	Ông Đinh Hoàng Vinh	Thành viên	19	70,4%	Bổ nhiệm theo NQ ĐHCĐ

					thường niên năm 2020

2. Những hoạt động chính của HĐQT trong năm 2020 :

a/ Hàng tháng, HĐQT tiến hành họp định kỳ và bất thường, trong phiên họp, HĐQT nghe BGĐ báo cáo và chỉ đạo về các vấn đề :

- Tình hình hình thực hiện và kế hoạch sản xuất, kinh doanh, thi công xây dựng… định kỳ hàng tuần, hàng tháng, quý, năm.
- Tình hình tài chính định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm.
- Công tác tổ chức, hành chánh, nhân sự.
- Việc thu hồi nợ định kỳ 02 tuần/lần.
- Xây dựng các Qui chế thi công xây dựng, qui chế khoán thi công, qui chế quản lý nợ phải thu.

Theo đó, HĐQT đã kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp, chỉ đạo BGĐ điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty.

b/ Ngoài các nội dung trên, HĐQT Công ty xem xét và thống nhất trình lên ĐHCĐ thường niên các vấn đề sau: Báo cáo HĐQT, Báo cáo Ban Kiểm soát, Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, Thù lao của HĐQT và BKS, Kế hoạch tài chính năm kế tiếp và các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông (viết tắt là ĐHĐCĐ), ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án thực hiện dự án Phú Tân.

Với kết quả hoạt động SXKD đã đạt được, HĐQT đã thực hiện theo đúng tinh thần các nghị quyết ĐHĐCĐ, các quy định tại Điều lệ, quy định hiện hành của pháp luật; từng bước giải quyết những tồn tại vướng mắc tại Công ty.

3. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT :

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2020/NQ-HĐQT	24/03/2020	- Không thông qua Tờ trình 18/2020/TT.BGĐ ngày 12/02/2020 của Giám đốc Công ty về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại Khu Tái định cư Mỹ Thạnh An và Kho Mỹ An của Công ty. - Ban Điều hành Công ty khẩn trương tập trung các giải pháp thu hồi công nợ, giải phóng hàng tồn kho, cương quyết xử lý trách nhiệm của các tập thể, cá nhân liên quan đến các khoản tổn thất, thu lỗ do nguyên nhân chủ quan trong công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh phát sinh trước năm 2020 của Công ty theo Nghị quyết Đại hội cổ đông và HĐQT; tích cực nghiên cứu các giải pháp cơ cấu lại hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với điều kiện hiện nay của Công ty và thị trường để tăng doanh thu, tạo nguồn thu ổn định và tăng trưởng; tổ chức, sắp xếp lại lao động, quản lý và tiết giảm chi phí, cơ cấu nợ và tài chính để xử lý dứt điểm các khoản nợ quá hạn... nhằm sớm ổn định và gia tăng hiệu quả kinh doanh, đảm bảo lợi ích của cổ đông Công ty.	100%

2	02/2020/NQ-HĐQT	26/04/2020	- Phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2019 - Cơ bản thống nhất các giải pháp về xử lý công nợ phải thu của Ban điều hành Công ty tại Tờ trình 46/2020/TT.BGD ngày 19/03/2020. Đề nghị Ban điều hanh tập trung, quyết liệt thực hiện các giải pháp thu hồi công nợ, cương quyết xử lý trách nhiệm của các tập thể, cá nhân liên quan đến các khoản nợ khó đòi, gây tổn thất cho Công ty. Đồng thời đề nghị Ban điều hành xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể và báo cáo định kỳ việc thực hiện thu hồi công nợ để HĐQT biết và có ý kiến chỉ đạo kịp thời. - Cơ bản thống nhất Báo cáo số 43/2020/BC.BGĐ ngày 16/03/2020 của Giám đốc Công ty về tình hình nhân sự Ban điều hành cũ, Ban thu hồi công nợ. Ban điều hành Công ty có trách nhiệm xử lý các thủ tục liên quan về quan hệ lao động theo quy định của pháp luật và quy chế nội bộ nhưng phải đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty.	100%
3	03/2020/NQ-HĐQT	15/05/2020	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng 04/06/2020	100%
4	04/2020/NQ-HĐQT	12/06/2020	Thông qua Tờ trình số 94/TTr-VLXD ngày 01/06/2020 của Giám đốc Công ty về việc gia hạn các khoản vay ngắn hạn và gia hạn hiệu lực hạn mức tín dụng 2019-2020 của Công ty CP VLXD Bến	100%

			Tre tại BIDV Bến Tre	
5	05/2020/NQ-HĐQT	19/06/2020	Thời gian, địa điểm tổ chức ĐHCĐ thường niên 2020	100%
6	06/2020/NQ-HĐQT	24/06/2020	Thống nhất tài liệu trình ĐHCĐ thường niên 2020	100%
7	07/2020/NQ-HĐQT	19/08/2020	Thông qua kế hoạch vay vốn và bảo lãnh năm 2020-2021 của CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre	100%
8	08/2020/NQ-HĐQT	15/09/2020	Miễn nhiệm, bổ nhiệm Giám đốc Công ty, Phó Giám đốc Công ty	100%
9	09/2020/NQ-HĐQT	15/09/2020	Ủy quyền Giám đốc Công ty tái kí hợp đồng tín dụng	100%
10	10/2020/NQ-HĐQT	14/11/2020	Thông qua Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông	100%
11	11/2020/NQ-HĐQT	03/12/2020	Tái bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty	100%
12	12/2020/NQ-HĐQT	04/12/2020	Chỉ đạo thực hiện các kiến nghị của đoàn công tác SCIC	100%
13	13/2020/NQ-HĐQT	17/12/2020	Thông qua các nội dung lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
14	14/2020/NQ-HĐQT	29/12/2020	Thông qua các nội dung trình xin ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%

4. Về hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc (viết tắt là BGĐ):

HĐQT thường xuyên giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông (viết tắt là ĐHĐCĐ) và HĐQT, giám sát các hoạt động của Ban giám đốc. HĐQT đã chỉ đạo ban Giám đốc một số nội dung chính như sau :

- HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh và các chỉ tiêu kinh tế để có biện pháp chỉ đạo BGĐ thực hiện các chỉ tiêu do ĐHCĐ và HĐQT đưa ra.
- Rà soát, đôn đốc thu hồi công nợ vật liệu xây dựng, công nợ của các đội thi công, trích lập dự phòng, quản lý chi phí, lao động, tiền lương.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Biên bản họp do ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra.

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2021 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
- Rà soát, có ý kiến chỉ đạo về việc triển khai các dự án của Công ty: dự án Phú Tân, dự án chợ Mỹ Thạnh An, việc cho thuê tài sản của Công ty.
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

4. Thù lao của HĐQT Công ty năm 2020:

- Thù lao năm 2019 của HĐQT, BKS đã được ĐHCĐ năm 2020 thông qua và Công ty đã thực hiện chi trả: 148.250.000 đồng.

- Thù lao năm 2020 của HĐQT, BKS đề xuất trong năm 2020: 120 triệu đồng (Chủ tịch HĐQT: 1,5 triệu đồng/tháng, các thành viên HĐQT, BKS và thư ký HĐQT: 1 triệu đồng/tháng). Tuy nhiên, trong năm 2020, Công ty chưa thực hiện chia khoản thù lao này và trình ĐHCĐ không chia thù lao do Công ty thua lỗ.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG:

(Đơn vị tính: 1.000 đồng)

Chỉ tiêu	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So sánh (%)	
				TH2020/ TH2019	TH2020 / KH2020
Tổng doanh thu	**134.212.159**	**163.415.810**	**97.806.828**	**-27%**	**-40%**
Bán hàng và cung cấp dịch vu	131.281.050	163.038.538	96.875.375	-26%	-40,6%
Thu nhập khác	2.828.365	327.272	876.873	-88%	168%
Thu nhập hoạt động tài chính	102.745	50.000	54.580	-47%	9%
Tổng chi phí	**146.790.133**	**162.067.803**	**115.842.237**	**-22%**	**-29%**
Lợi nhuận trước thuế	**(12.577.974)**	**1.348.007**	**(18.035.408)**	**43%**	**-1.438%**
Nộp ngân sách	**3.763.743**	**4.000.000**	**1.812.611**	**-51,84%**	**-54,68%**

*** Kết quả đã đạt được:**

- Chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc thực thi các nhiệm vụ được giao:

+ Hạch toán kế toán, quyết toán các công trình theo đúng quy định.

+ Không được tạm ứng vượt theo hợp đồng khoán.

+ Đôn đốc thu hồi công nợ, làm rõ trách nhiệm tập thể cá nhân trong việc gây ra công nợ và đưa ra giải pháp thu hồi.

- Chỉ đạo xây dựng và thông qua các qui chế, qui trình như Quy chế quản lý công nợ phải thu, Quy chế quản lý thi công, Quy chế khoán thi công...nhằm quản lý hoạt động của Công ty đúng theo quy định.

- Kiện toàn nhân sự Ban Điều hành để đáp ứng yêu cầu công việc tại từng thời điểm.

- Chỉ đạo Ban Điều hành có các phương án cắt giảm chi phí: chuyển trụ sở, tận dụng các cơ sở để cho thuê, cắt giảm nhân sự…

- Dự án Phú Tân và dự án Chợ Mỹ Thạnh An: rà soát lại pháp lý, làm việc với các đối tác, cơ quan ban ngành (UBND tỉnh, UBND thành phố và các Sở ban ngành…) để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Đề xuất thay đổi mục đích sử dụng từ Chợ sang đất thương mại dịch vụ. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan, đến nay UBND tỉnh vẫn chưa có quyết định phê duyệt việc thực hiện 2 dự án này.

- Mở rộng mối quan hệ nhằm tìm kiếm sự hỗ trợ của các đối tác, nhà cung cấp và các cơ quan chức năng trong thời gian công ty gặp khó khăn.

*** Những mặt chưa đạt được:**

- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh giảm 40% so với kế hoạch và 27% so với thực hiện năm 2020, lợi nhuận của Công ty sụt giảm mạnh lỗ 18,035 tỷ đồng tăng 43% so với thực hiện năm 2020, không đạt kế hoạch 2021.

- Tất cả hoạt động kinh doanh của Công ty đều lỗ: KD vật liệu xây dựng lỗ 5,4 tỷ đồng; sản xuất vật liệu xây dựng (gạch, tole xà gồ) lỗ 44 triệu đồng; hoạt động vận tải lỗ 1,4 tỷ đồng; hoạt động thi công xây dựng lỗ 11,7 tỷ đồng.

- Nợ phải thu: mặc dù đã liên tục làm việc trực tiếp với nguyên Giám đốc, các đội thi công nhưng tỷ lệ thu nợ vẫn chưa cao.

- Hàng tồn kho: liên tục đôn đốc Ban Điều hành thực hiện quyết toán các công trình dở dang để xác định khối lượng, giá trị của các công trình. Trong năm 2020, hàng tồn kho tăng giảm từ 46 tỷ đồng xuống còn 19,5 tỷ đồng nhưng do khi quyết toán thì các đội lại nợ công ty nên nợ phải thu khác tăng từ 13,7 tỷ lên 23,4 tỷ đồng. Căn cứ tuổi nợ, trích lập dự phòng tăng từ 5,1 tỷ lên 11,4 tỷ

đồng. Do đó, trong năm 2020, HĐQT chỉ đạo Ban Giám đốc đưa các hồ sơ công nợ ra tòa để đòi nợ. Tuy nhiên, Công ty phải thực hiện theo quy trình tố tụng nên đến nay mới thu được 2,7 tỷ đồng.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021:

1. ĐỊNH HƯỚNG CHUNG :

- Tập trung xử lý công nợ, tăng cường công tác quản lý dòng tiền.

- Ưu tiên tập trung đôn đốc các cơ quan ban ngành phê duyệt thực hiện 02 dự án khu đô thị mới Phú Tân và dự án Chợ Mỹ Thạnh An.

2. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021:

2.1. Chỉ tiêu tài chính:

- Doanh thu: 84.743.532.577 đồng

- Lợi nhuận: 407.529.135 đồng

Cụ thể theo kế hoạch hoạt động của Ban Điều hành.

2.2. Hoạt động kinh doanh chung:

- Tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra giám sát hoạt động của Ban Điều hành theo quy định, tổ chức họp định kỳ để thảo luận và đưa ra chỉ đạo kịp thời cho hoạt động điều hành.

- Đôn đốc thu hồi công nợ phải thu khó đòi: đối với những khách hàng cố tình không thanh toán sẽ thuê đơn vị thứ ba để thu hồi hoặc đưa ra tòa án để xử lý; đối với những khoản tạm ứng nội bộ không thanh toán theo đúng thời hạn sẽ thực hiện trừ lương hàng tháng hoặc sử dụng biện pháp khác; tiếp tục theo kiện các đội thi công chưa hoàn trả công nợ cho Công ty.

- Tiếp tục rà soát, làm rõ trách nhiệm của Ban Điều hành trong việc để công nợ phải thu lớn và việc khai thác cát theo kết luận của Thanh tra Chính phủ.

- Rà soát lại phương án Đầu tư xây dựng Chợ Mỹ Thạnh An (xã Mỹ Thạnh An, thành phố Bến Tre) để phát huy hiệu quả hoạt động.

- Đôn đốc các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Dự án khu đô thị mới Phú Tân.

- Rà soát, thẩm định và trình ĐHCĐ phương án tái cơ cấu với một số định hướng theo đề xuất của Giám đốc Công ty như sau:

+ Thu hẹp mảng kinh doanh vật liệu xây dựng, cắt giảm chi phí và tìm kiếm các đối tác để hợp tác kinh doanh, duy trì hoạt động của Công ty.

+ Rà soát lại các cơ sở nhà đất của Công ty, xem xét việc bán khu đất Kho Mỹ An, bán trụ sở Công ty ở Khu Tái định cư Mỹ Thạnh An và Chợ Mỹ Thạnh An.

Trên đây là báo cáo về Hoạt động của HĐQT về thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2020, và phương hướng năm 2021.

Kính trình với Đại hội !

Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
(Đã ký)

MAI THỊ THANH THỦY

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu - Xã Phú Hưng - Tp. Bến Tre - Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020
Nhiệm kỳ 2018 – 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vật Liệu Xây dựng Bến Tre (Công ty);

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) được qui định tại Điều lệ của Công ty cổ phần Vật Liệu Xây dựng Bến Tre;

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty năm 2021 các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022, có sự thay đổi nhân sự như sau:

1. Ông Huỳnh Hữu Phúc:	Trưởng Ban kiểm soát: từ nhiệm ngày 31/5/2019
2. Bà Lê Thị Kim Nuống:	- Thành viên Ban kiểm soát: bổ nhiệm 15/6/2018
	- Trưởng Ban kiểm soát: từ ngày 31/5/2019
3. Bà Đỗ Thị Kim Anh:	Thành viên Ban kiểm soát, bổ nhiệm 15/6/2018
4. Bà Văn Kim Bình:	Thành viên Ban kiểm soát: bổ nhiệm ngày 31/5/2019, miễn nhiệm ngày 03/12/2019
5. Bà Huỳnh Thị Huệ Thư:	Thành viên Ban kiểm soát: bổ nhiệm ngày 03/12/2019, miễn nhiệm ngày 30/6/2020.
6. Ông Cao Minh Nhật	Thành viên Ban kiểm soát: bổ nhiệm ngày 30/6/2020.

Tại ngày 31/12/2020 cho đến thời điểm báo cáo, nhân sự Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên: Bà Lê Thị Kim Nuống (Trưởng ban), Bà Đỗ Thị Kim Anh và Ông Cao Minh Nhật thành viên.

Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ:

Kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật, Điều lệ của Công ty, việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, bao gồm chế độ bảo hiểm, quyền lợi cho người lao động và các nghĩa vụ tài chính khác.

Kiểm soát hoạt động tài chính Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính (đã kiểm tra BCTC 6 tháng đầu năm 2020, cả năm 2020).

Trong kỳ, BKS có nhận được văn bản số 328/ĐTKDV-CNPN ngày 11/3/2021 của cổ đông Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) (văn bản số 328) về việc đề nghị

BKS kiểm tra các nội dung tại Báo cáo số 33/2021/BGĐ ngày 17/02/2021 của Giám đốc Công ty đối với một số nội dung liên quan đến Trưởng BKS: tiêu chuẩn Trưởng ban kiểm soát và giao dịch xung đột lợi ích với Công ty.

BKS căn cứ trên các hồ sơ chứng từ Công ty cung cấp và đối chiếu số liệu được ghi nhận trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty, BKS đã có báo cáo đến HĐQT Công ty, Cổ đông SCIC đối với các nội dung đã được đề cập nêu trên theo qui định.

Tham dự đầy đủ và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, và các cuộc họp về tình hình xử lý công nợ của Công ty, tham gia đóng góp đối với Quy trình, quy chế, văn bản, vụ việc, các vấn đề Công ty đề nghị có ý kiến hoặc tham dự của Ban kiểm soát.

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020

1.1. Thẩm định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2018	TH 2019	2020		%TH/KH 2020	% CP / DTT
				KH	TH		
I	**TỔNG DOANH THU**	**227,886**	**134,212**	**163,416**	**97,807**	**60%**	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	226,723	131,281	163,039	96,875	59%	
2	Doanh thu hoạt động tài chính	29	103	50	55	109%	
3	Thu nhập khác	1,134	2,828	327,273	877	268%	
II	**TỔNG CHI PHÍ**	**226,452**	**146,790**	**162,068**	**115,842**	**71%**	
1	Giá vốn hàng bán	205,682	125,504	148,203	93,451	63%	96%
2	Chi phí bán hàng	3,715	3,238	2,072	2,022	98%	2%
3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,900	11,511	5,175	12,910	249%	13%
4	Chi phí tài chính- lãi vay	7,070	6,487	6,500	7,228	111%	7%
5	Chi phí khác	85	50	118	231	196%	
III	**LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ**	**1,434**	**(12,578)**	**1,348**	**(18,035)**	**-1338%**	

Tỷ suất lợi nhuận gộp theo từng lĩnh vực kinh doanh:

Khoản mục	TH 2018	TH 2019	2020	
			KH	TH
Mua bán vật liệu xây dựng (hàng hóa)	9%	5.6%	6.11%	3.9%
Khai thác cát	16.1%			
Thành phẩm	8.3%	18.1%	13.5%	14.2%
Thi công xây dựng công trình	8.7%	7.4%	7.7%	4.1%
Vận tải hàng hóa	-185.4%	-227.6%		-63.0%
Kinh doanh bất động sản - khu TĐC	-37.2%			
Kinh doanh bất động sản đầu tư	44.9%			
Khác			100%	100%

+ Doanh thu tập trung chính vào 02 mảng hoạt động kinh doanh: (1) vật liệu xây dựng 23 tỷ đồng, chỉ đạt 54% kế hoạch năm 2020 và 59% thực hiện năm 2019; (2) thi công xây dựng công trình 71 tỷ đồng, chỉ đạt 61% kế hoạch năm 2020 và 78% thực hiện năm 2019.

+ Tổng doanh thu không hoàn thành so với kế hoạch 2020 ĐHCĐ đã giao, doanh thu thực hiện giảm 40%; trong khi đó chi phí giá vốn cao và các khoản chi phí không giảm tương ứng: (i) chi phí bán hàng, (ii) chi phí quản lý, (iii) chi phí lãi vay, những chi phí này có tỷ lệ tăng cao lần lượt 98%, 249%, 111% so với kế hoạch. Doanh thu giảm nhưng chi phí giá vốn chưa đạt tỷ lệ theo kế hoạch, chi phí cố định không giảm tương ứng ngược lại còn tăng cao, dẫn đến lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh lỗ 18.6 tỷ đồng.

Nguyên nhân:

- Kinh doanh vật liệu xây dựng: mặt hàng chủ lực là xi măng có lợi nhuận thấp, việc bán hàng chậm thu hồi tiền dẫn đến nợ phải thu lớn ảnh hưởng đến nguồn vốn lưu động, tăng chi phí lãi vay ảnh hưởng nhiều đến giá hàng hóa mua vào dẫn đến việc kinh doanh vật liệu xây dựng có lợi nhuận gộp thấp 3,1%.
- Thi công công trình: Thực hiện quyết toán 16 công trình vào tháng 5/2020, những công trình này chậm quyết toán nội bộ với Đội thi công theo Hợp đồng giao khoán, trong đó có 10 công trình sau quyết toán ghi nhận số lỗ là 4 tỷ đồng, dẫn đến lợi nhuận gộp cả năm thấp 4,1%, chỉ tính riêng công nợ phải thu do tạm ứng vượt giá trị khoán thi công cho Đội tại 16 công trình này là 17.3 tỷ đồng, Công ty đã khởi kiện và thu hồi được một phần nợ, tính đến thời điểm báo cáo còn nợ 11,99 tỷ đồng.
- Chi phí quản lý và chi phí lãi vay tăng so với kế hoạch: do trích lập dự phòng các khoản phải thu đến hạn nhưng chưa thu hồi được theo quy định và chi lãi vay tăng, dư nợ phải thu cao kéo dài khó thu hồi dẫn đến áp lực nợ vay, lãi vay, do đó, Công ty phải vay cá nhân bên ngoài để đảm bảo đúng hạn trả nợ cho ngân hàng.

=> Kết quả kinh doanh của Công ty có lợi nhuận trước thuế lỗ 18,035 tỷ đồng (kế hoạch lãi 1,348 tỷ đồng), lũy kế đến 31/12/2020 lỗ 29,36 tỷ đồng bằng 73% vốn điều lệ.

1.2. Thẩm định Báo cáo tài chính

- **Các số liệu cơ bản về tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2020**

Đvt: triệu đồng

TÀI SẢN	31/12/2020	01/01/2020	+/-
A. Tài sản ngắn hạn	**78,198**	**98,887**	**(20,688)**
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	3,401	2,619	782
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	66,279	54,849	11,430
3. Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(11,377)	(5,157)	(6,220)
4. Hàng tồn kho	19,514	45,960	(26,446)
5. Tài sản ngắn hạn khác	382	617	(235)
B. Tài sản dài hạn	**61,385**	**63,359**	(1,974)
1. Các khoản phải thu dài hạn	1,713	1,713	-
2. Tài sản cố định	11,202	13,044	(1,842)
3. BĐS đầu tư	8,900	8,900	-
4. Tài sản dở dang dài hạn	39,570	39,703	(133)
5. Tài sản dài hạn khác	540	588	(48)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**140,123**	**162,834**	**(22,711)**

NGUỒN VỐN	-	-	-
A. Nợ phải trả	**110,770**	**115,446**	**(4,676)**
1. Nợ ngắn hạn	110,600	111,502	(902)
2. Nợ dài hạn	170	3,944	(3,774)
B. Vốn chủ sở hữu	**29,353**	**47,388**	**(18,035)**
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**140,123**	**162,834**	**(22,711)**

- **Chỉ tiêu tài chính**

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2019	31/12/2018
Chỉ tiêu cơ cấu tài sản			
Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	44.19%	39.27%	30.26%
Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản	55.81%	60.73%	69.74%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	79.05%	70.90%	70.82%
Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	20.95%	29.10%	29.18%
Nợ phải trả/VCSH (lần)	3.77	2.44	2.43
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Tỷ số t/t hiện hành (TSLD/NNH) (lần)	0.71	0.89	1.04
Tỷ số t/t nhanh (TSLD-HTK)/NNH (lần)	0.53	0.47	0.83
Khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/ TTS BQ (ROA)	- 2.90%	-1.69%	0.13%
Hệ số LNST/ Vốn CSH BQ (ROE)	-12.60%	-5.79%	0.45%
Hệ số LNST/Tổng doanh thu (ROS)	-18.44%	-9.25%	0.48%
Hiệu quả hoạt động			
Vòng quay phải thu khách hàng (lần)	2.35	2.24	2.98
Vòng quay phải trả người bán (lần)	8.35	8.33	10.62
Vòng quay hàng tồn kho (lần)	2.85	3.32	7.63

Tỷ lệ tài sản dài hạn tăng do suy giảm của Tổng tài sản lớn, từ chỉ tiêu giảm hàng tồn kho (các công trình dở dang được đưa vào quyết toán). Công ty đang sử dụng nguồn từ nợ ngắn hạn để tài trợ cho tài sản dài hạn, ảnh hưởng từ việc đầu tư vào Dự án Phú Tân và Chợ Mỹ Thạnh An có giá trị lần lượt 36 tỷ và 6,3 tỷ đồng. Mất cân đối về tài chính giữa tỷ số Nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn 32 tỷ đồng, cho thấy khả năng thanh toán của Công ty ngày càng khó khăn.

Tỷ lệ nợ phải trả / VCSH tăng cao so với các năm trước, tỷ lệ nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 3,77 lần, tỷ lệ này được HĐQT phê duyệt ở mức 2,3 lần.

Vốn chủ sở hữu còn lại 29,35 tỷ đồng giảm 28% so với vốn điều lệ của Công ty 40,49 tỷ đồng, đã suy giảm số tiền tương đương 11,14 tỷ đồng.

Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên và cả năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Cần Thơ được ký phát hành ngày 20/3/2021. Trong đó, đơn vị kiểm toán đã nhận xét Báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty. Bên cạnh đó,

đơn vị kiểm toán đã lưu ý 02 vấn đề: (1) Công ty có nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 32,4 tỷ đồng, là các khoản nợ phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty; (2) Dự án Khu tái định cư Phú Tân đã ngưng hoạt động theo Quyết định 90/QĐ-SKHĐT của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre với giá trị đầu tư tại ngày 31/12/2020 là 35.836.293.720 đồng, và Công ty đang chờ quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về việc triển khai dự án Khu đô thị mới Phú Tân.

1.3. Chế độ chính sách, tiền lương

Nghĩa vụ thực hiện chế độ BHXH, BHYT, BHTN trong năm cho cán bộ nhân viên, tính đến 31/12/2020, Công ty thanh toán đến tháng 10/2020 cho Cơ quan BHXH, tại thời điểm báo cáo đã thanh toán đầy đủ.

Thang bảng lương áp dụng cho năm 2020, Công ty đã đăng ký với Phòng lao động – Thương Binh và xã hội tỉnh Bến Tre.

Tổng số lao động tính đến 31/12/2020 là 55 người (cán bộ quản lý: 03 người, người lao động: 52 người). Lao động bình quân cả năm 2020 là 56 so với năm 2018, 2019 giảm lần lượt 56 người, 29 người.

Bảng tổng hợp Quỹ tiền lương năm 2020:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	TH 2017	TH 2018	TH 2019	TH 2020
A. Người lao động				
Quỹ lương	**7,104,300,000**	**6,240,642,990**	**4,991,134,952**	**3,439,981,540**
Số lượng lao động BQ (người)	121	112	85	56
Tiền lương BQ (người/tháng)	4,892,769	4,643,336	4,893,270	5,119,020
B. Người quản lý chuyên trách (*)				
Quỹ lương	**1,001,700,000**	**885,008,700**	**771,514,232**	**815,676,300**
Số lượng BQ (người)	6	6	5	4,5
Tiền lương BQ (người/tháng)	13,912,500	12,291,788	12,858,571	15,105,117
(A+B): Tổng quỹ lương	**8,106,000,000**	**7,125,651,690**	**5,762,649,184**	**4,225,657,840**

(*) Quỹ tiền lương của Người quản lý, bao gồm các chức danh: Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban kiểm soát).

Tiền lương năm 2020 được tính dựa trên Hợp đồng lao động đã ký kết. Trong quỹ lương Người quản lý chuyên trách bao gồm 120 triệu đồng tiền lương của Trưởng ban kiểm soát, thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 30/6/2020.

1.4. Thù lao HĐQT, BKS Công ty

Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 30/6/2020 thông qua việc chi trả thù lao HĐQT, BKS của năm 2019 là 150 triệu đồng, ủy quyền HĐQT thực hiện việc phân phối thù lao và thông qua mức tiền lương năm 2020 của Trưởng BKS chuyên trách là 10 triệu đồng/tháng

Tổng tiền thù lao HĐQT, BKS thực chi 148.250.000 đồng, được phân phối cụ thể:

A. THÀNH VIÊN THAM GIA ĐIỀU HÀNH:							
TT	**HỌ VÀ TÊN**	**CHỨC DANH**	**SỐ THÁNG**	**MỨC THÙ LAO**	**Hệ số**	**THÀNH TIỀN**	**GHI CHÚ**
1	Phan Quốc Thông	TV HĐQT	5	2,000,000	2	5,000,000	Miễn nhiệm từ 31/5/2019
2	Nguyễn Thanh Huy	TV HĐQT	5	2,000,000	2	5,000,000	Miễn nhiệm từ 31/5/2019
3	Nguyễn Hoài Yên	TV HĐQT	7	2,000,000	4	14,000,000	Bổ nhiệm từ 31/05/2019
				CỘNG (A)		**24,000,000**	
B. THÀNH VIÊN KHÔNG THAM GIA ĐIỀU HÀNH:							
1	Mai Thị Thanh Thủy	CT HĐQT	12	2,500,000	5	30,000,000	
2	Phạm Tường Vi	TV HĐQT	7	2,000,000	2	7,000,000	Bổ nhiệm từ 31/05/2019
3	Lê Đình Nhiên	TV HĐQT	12	2,000,000	2	12,000,000	
4	Nguyễn Văn Thạnh	TV HĐQT	12	2,000,000	4	24,000,000	
5	Lê Thị Kim Nuống	TV BKS	5	1,500,000	3.5	8,750,000	
		Trưởng BKS	7	-	-	-	Bổ nhiệm từ 31/05/2019
6	Văn Kim Bình	TV BKS	11	-	-	-	Có đơn từ nhiệm từ 01/06/2019
7	Đỗ Thị Kim Anh	TV BKS	12	1,500,000	3.5	21,000,000	
8	Huỳnh Thị Huệ Thư	TV BKS	1	1,500,000	1	500,000	Bổ nhiệm từ 03/12/2019
9	Bùi Minh Lý	Thư ký HĐQT	12	1,500,000	3.5	21,000,000	
				CỘNG (B)		**124,250,000**	
				TỔNG CỘNG (A) + (B)		**148,250,000**	

2. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

2.1 Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2020

- Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu kết quả kinh doanh, tổng doanh thu chỉ đạt 60% kế hoạch, lỗ 18,035 tỷ đồng (nêu tại I, 1.1). Trong năm 2020 không thực hiện việc phân phối lợi nhuận, do kết quả kinh doanh lỗ năm 2019.

- Thù lao HĐQT, BKS thực hiện chi trả trong phạm vi ĐHĐCĐ phê duyệt (nêu tại I, 1.4).

2.2 Tình hình triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu

ĐHCĐ bất thường ngày 03/12/2019 đã thông qua đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2019 – 2023, với một số nội dung:

+ Công ty đã triển khai tinh gọn bộ máy nhân sự với số lượng từ 119 người đến nay còn 55 người.

+Thanh lý một số phương tiện vận tải đường thủy, đường bộ và xe cơ giới cũ hay hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật.

+ Bất động sản đầu tư (Kho Mỹ An) và tài sản cố định là nhà cửa (trụ sở văn phòng tại Xã Mỹ Thạnh An): chưa triển khai theo đề án

+ 02 mảng kinh doanh chính là kinh doanh vật liệu xây dựng và thi công công trình xây dựng đều chưa đạt được những tiêu chí theo đề án như: Doanh thu, tỷ lệ lợi nhuận, kiểm soát rủi ro đối với công nợ phải thu phát sinh. Cho đến nay, 02 hoạt động này đã có số nợ phải thu cao và tiềm ẩn nhiều rủi ro.

+ Hoạt động đầu tư dự án: (1) Dự án Phú Tân, tiếp tục trong giai đoạn làm việc cùng các cơ quan hữu quan để tiến hành thủ tục pháp lý liên quan đến dự án. (2) Chợ Mỹ Thạnh An, chưa có ý kiến của Cơ quan hữu quan đối với việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất Chợ sang đất Thương mại – dịch vụ; chưa tìm được đối tác để cho thuê/hợp tác.

3. Kiểm soát hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT)

HĐQT có các thành viên như sau:

1. Bà Mai Thị Thanh Thủy - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Văn Thạnh - Thành viên HĐQT
3. Ông Lê Đình Nhiên - Thành viên HĐQT, miễn nhiệm 30/6/2020
4. Bà Phạm Tường Vi - Thành viên HĐQT, từ ngày 31/5/2019
5. Ông Nguyễn Hoài Yên - Thành viên HĐQT, miễn nhiệm 13/01/2021
6. Ông Đinh Hoàng Vinh - Thành viên HĐQT, từ ngày 30/6/2020
7. Bà Trương Thị Yến - Thành viên HĐQT, từ ngày 13/01/2021

Tại ngày 31/12/2020, HĐQT gồm 05 thành viên: Bà Mai Thị Thanh Thủy – Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên – Ông Nguyễn Văn Thạnh, Bà Phạm Tường Vi, Ông Nguyễn Hoài Yên, Ông Đinh Hoàng Vinh.

HĐQT đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 30/6/2020 và tiến hành các thủ tục theo quy định từ tháng 12/2020 đối với phiên họp ĐHĐCĐ bất thường vào ngày 13/01/2021, thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

HĐQT thực hiện theo đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vật Liệu Xây dựng Bến Tre đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

HĐQT thường xuyên giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Chỉ đạo và giám sát Ban giám đốc Công ty làm việc trực tiếp và có các văn bản kiến nghị, đề xuất phản hồi tới các cơ quan ban ngành có liên quan của tỉnh Bến Tre đối với dự án Phú Tân, chợ Mỹ Thạnh An.

HĐQT thường xuyên giám sát chặt chẽ công tác điều hành SXKD, chỉ đạo đôn đốc tích cực trong công tác thu hồi công nợ của Ban điều hành; kịp thời rà soát, điều chỉnh ban hành các quy chế để công tác quản lý điều hành thực hiện đúng qui định của pháp luật hiện hành.

HĐQT thông qua các cuộc họp định kỳ, đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định để thực thi nhiệm vụ quản lý điều hành các hoạt động của Công ty:

+ Chỉ đạo xử lý các thủ tục liên quan về quan hệ lao động theo quy định của pháp luật và quy chế nội bộ nhưng phải đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty.

+ Phê duyệt hạn mức tín dụng đối với nợ vay ngân hàng.

+ Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc, Người đại diện trước pháp luật của Công ty đối với Ông Nguyễn Hoài Yên, kể từ ngày 15/9/2020.

+ Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc, Người đại diện trước pháp luật của Công ty đối với Ông Đinh Hoàng Vinh từ ngày 15/9/2020.

+ Tái bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty.

+ Chỉ đạo thực hiện các kiến nghị của Đoàn công tác của cổ đông SCIC

+ Các phiên họp HĐQT trong năm có mời Ban Kiểm soát tham dự.

HĐQT đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo Điều lệ, đảm bảo việc chỉ đạo, quản trị theo đúng pháp luật.

4. Kiểm soát hoạt động của Ban giám đốc

Ban Giám đốc có các thành viên như sau :

1. Ông Nguyễn Hoài Yên - Giám đốc, miễn nhiệm ngày 15/9/2020
2. Ông Tô Văn Chương - Phó giám đốc, miễn nhiệm ngày 15/9/2020
3. Ông Đinh Hoàng Vinh - Phó giám đốc, từ ngày 19/11/2019
   - Giám đốc, từ ngày 15/9/2020

Tại ngày 31/12/2020, Giám đốc và Người đại diện pháp luật của Công ty là Ông Đinh Hoàng Vinh, miễn nhiệm ngày 11/3/2021.

Tại thời điểm báo cáo, Giám đốc và Người đại diện pháp luật của Công ty là Bà Trương Thị Yến, đã được bổ nhiệm từ ngày 11/3/2021.

Cùng với HĐQT, Ban giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT trong việc điều hành sản xuất kinh doanh.

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

+ Doanh thu bán hàng năm 2020 sụt giảm mạnh so với các năm trước, và đạt tỷ lệ 59% tương đương số tiền 96,88 tỷ đồng so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30/6/2020.

+ Hai mảng kinh doanh chính mang lại Doanh thu của Công ty: (1) kinh doanh vật liệu xây dựng đạt 54% kế hoạch tương đương 23 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 24% trong Doanh thu bán hàng; (2) thi công xây dựng đạt 61% kế hoạch tương đương 70,96 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 73% trong Doanh thu bán hàng.

+ Lợi nhuận gộp từ 02 mảng kinh doanh chưa đảm bảo theo kế hoạch (chi phí giá vốn cao), chi phí quản lý và chi phí lãi vay tăng vượt so với kế hoạch tổng cộng 8,45 tỷ đồng. Chi

phí gián tiếp không giảm tương ứng với tỷ lệ giảm của Doanh thu, ngoài ra, chi phí gián tiếp bị tăng vượt từ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và chi phí lãi vay (đã nêu tại I khoản 1.1).

+ Kết quả kinh doanh năm có lợi nhuận trước thuế lỗ 18,035 tỷ đồng. Lũy kế đến 31/12/2020 lỗ 29.36 tỷ đồng (đã nêu tại I khoản 1.1).

- Về công tác quản lý điều hành:

+ Trong năm, Ban điều hành đã nỗ lực và triển khai các biện pháp để thu hồi công nợ: tiến hành cho đối tượng nợ ký cam kết trả nợ, kiện ra Tòa. Tuy nhiên, nợ phải thu ngày càng tăng, nợ phải thu tại 01/01/2020 là 54,8 tỷ đồng đến 31/12/2020 là 66,3 tỷ đồng (trong đó trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 11,4 tỷ đồng), nợ phải thu tăng 11,5 tỷ đồng, trong đó, tạm ứng vượt giá trị giao khoán cho các Đội thi công công trình xây dựng là 9,8 tỷ đồng.

+ Ban điều hành Công ty đã nỗ lực bám sát việc thu hồi nợ phải thu của Công an tỉnh Bến Tre với dư nợ phải thu 15,6 tỷ đồng cho 3 công trình *(trong đó công trình Trại tạm giam hơn 10 tỷ đồng)*.

+ Dư nợ vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh Doanh đến 31/12/2020 là 86,9 tỷ đồng giảm so với đầu năm là 8,2 tỷ đồng.

+ Thi công xây dựng công trình: việc quyết toán các công trình thi công chậm, kéo dài so với thời hạn Hợp đồng giao khoán. Khi quyết toán các công trình thi công với Đội, thì đa số Công ty đều cho Đội tạm ứng vượt so với giá trị Hợp đồng giao khoán, và việc thu hồi công nợ từ các Đội rất chậm trễ. Một số công trình, Đội thi công không đảm bảo được thời gian thi công, Công ty đã phải tiếp quản để kịp tiến độ bàn giao cho Chủ đầu tư, từ đó dẫn đến việc Đội thi công không tiến hành ký Biên bản Quyết toán công trình trong đó có giá trị tạm ứng vượt cần phải thu hồi lớn như: Đội Lê Văn Trung – Công trình Trại tạm giam (4,6 tỷ đồng), Đội Lê Hoàng Thanh – Công trình Trường Thành Triệu (6,6 tỷ đồng),…

+ Dự án Phú Tân: Công ty đã và đang tiếp tục tích cực làm việc trực tiếp và gửi văn bản kiến nghị đến các Sở ban ngành liên quan để bảo vệ quyền lợi tối đa cho Công ty, kể từ thời điểm Công ty nhận được Quyết định số 90/QĐ-SKHĐT ngày 22/7/2019 của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bến Tre về việc chấm dứt hoạt động và thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư dự án của Công ty.

+ Việc tranh chấp một số thửa đất nằm trong Dự án Phú Tân mà Công ty đã nhận chuyển nhượng từ cá nhân giai đoạn năm 2010 nhưng chưa được chuyển tên Công ty, mặc dù Công ty đang giữ bản chính của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Công ty đã thuê đơn vị tư vấn luật để đảm bảo quyền lợi tối đa cho Công ty.

+ Dự án Chợ Mỹ Thạnh An: đã tạm ngừng thi công, hiện đang trong giai đoạn tìm kiếm đối tác để hợp tác, với giá trị đầu tư 6,3 tỷ đồng (giá trị đất: 3,7 tỷ, xây dựng: 2,6 tỷ). Cho đến nay chưa tìm được đối tác cho thuê/hợp tác. Ban điều hành Công ty đã gửi văn bản đến Sở Công thương và UBND tỉnh Bến Tre về việc xin chuyển đổi mục đích sử dụng từ Chợ sang đất thương mại dịch vụ.

+ Đối với hoạt động khai thác cát:

- Trong Quý 1/2020, Ban giám đốc tích cực nắm bắt tình hình và tham gia đấu giá quyền khai thác các mỏ cát mới theo chủ trương của tỉnh nhưng không đạt kết quả.
- Các mỏ cát đều đã hết thời hạn khai thác từ cuối năm 2018, số tiền Công ty đã ký quỹ trước đây là 1,7 tỷ đồng để được cấp quyền khai thác, Công ty đã trích lập dự phòng toàn bộ theo qui định. Số tiền này, Công ty sẽ được nhận lại sau khi hoành thành các thủ tục hoàn nguyên theo qui định.
- Tháng 11/2019 đoàn Thanh tra chính phủ đến làm việc tại Công ty về hoạt động khai thác cát đối với các mỏ cát được cấp phép trên địa bàn tỉnh Bến Tre, do đó thủ tục đóng cửa mỏ của Công ty hiện nay đang được Sở tài nguyên môi trường tạm thời chậm lại tiến độ giải quyết hồ sơ.
- Theo dự thảo kết luận của Đoành thanh tra đã được UBND tỉnh Bến Tre công bố vào ngày 03/01/2020 trong đó kết luận: truy thu số tiền thuế Công ty phải nộp hơn 18 tỷ đồng, đồng thời chuyển hồ sơ vụ việc sang Cơ quan điều tra và truy cứu trách nhiệm hình sự về tội trốn thuế; giao UBND tỉnh triển khai thực hiện, xử lý các việc liên quan.
- Ngày 28/02/2020, Công ty đã có văn bản số 60/BC-UBND để giải trình gửi Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến tre và Đoàn Thanh tra Chính phủ, trong đó có đưa ra một số dẫn chứng đối với cơ sở kết luận của Đoàn Thanh tra là chưa phù hợp tại thời điểm Công ty khai thác.
- Ngày 3/4/2021, Công ty nhận được văn bản số 924/STNMT-QLTN,B&KTTV ngày 31/3/2021 từ Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre đề nghị Công ty hoàn thành thủ tục đóng cửa các mỏ cát đã hết hạn, nếu không thì sẽ thực hiện sử dụng tiền ký quỹ của Công ty để thực hiện.
- Ngày 12/4/2021, Công ty đã thực hiện công bố thông tin đối với nội dung tại văn bản số 541/TB-TTCP ngày 02/4/2021 (văn bản số 541) nội dung thông báo kết luận thanh tra chính phủ trong đó có nội dung liên quan đến tồn tại hạn chế trong việc khai thác cát, văn bản đã nêu Công ty không kê khai nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và không hạch toán trên sổ kế toán gây thiệt hại ngân sách nhà nước với số tạm tính là 18.875.538.144 đồng. Theo đó, thanh tra chính phủ kiến nghị giao Công an Tỉnh điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với hành vi trốn thuế tại Công ty.

II. PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ TRƯỞNG CÁC BỘ PHẬN:

Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của HĐQT, tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban điều hành về công tác điều hành hoạt động của Công ty.

Trong quá trình hoạt động Ban Kiểm soát được HĐQT và Ban điều hành tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ.

HĐQT, Ban điều hành và Ban Kiểm soát thường xuyên trao đổi thông tin, làm việc trên tinh thần đoàn kết, cởi mở, thẳng thắn đóng góp xây dựng nhằm nâng cao hiệu quả cho Công ty.

BKS tham dự các cuộc họp cùng Ban điều hành và Trưởng các bộ phận khi có yêu cầu có

mặt BKS.

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

Công ty tích cực đẩy nhanh tiến độ thu hồi công nợ của khách hàng, chủ đầu tư và các đội thi công xây dựng để đảm bảo an toàn tài chính và tạo dòng tiền cho Công ty. Liên tục gửi văn bản đòi nợ đến các đối tượng nợ và áp dụng các biện pháp theo quy định của pháp luật nhằm sớm thu hồi được nợ phải thu từ các đơn vị và cá nhân liên quan.

Rà soát tiến độ thi công công trình đảm bảo hoàn thành theo tiến độ của Hợp đồng thi công đã ký kết với Chủ đầu tư, để tránh những rủi ro phạt vi phạm Hợp đồng, ảnh hưởng đến việc đấu thầu các công trình thi công xây dựng.

Dự án Phú Tân: Công ty tiếp tục tăng cường phối hợp và có văn bản kiến nghị đến các Cơ quan hữu quan, nhằm đảm bảo Quyền sở hữu các khu đất đã làm thủ tục chuyển quyền sở hữu cho Công ty, bám sát chủ Trương của Ủy ban tỉnh Bến Tre để sớm hoàn thành thủ tục liên quan tạo nguồn thu cho Công ty. Công ty tiến hành thuê đơn vị kiểm toán, kiểm toán toàn bộ giá trị đã đầu tư vào dự án nhằm bổ sung thêm cơ sở hồ sơ cho dự án. Tiếp tục cung cấp các tài liệu liên quan cho đơn vị tư vấn luật đối với các thửa đất đang tranh chấp trong dự án Phụ Tân mà Công ty đã nhận chuyển nhượng từ cá nhân trước đây.

Dự án Chợ Mỹ Thạnh An: Tiếp tục sớm tìm kiếm đối tác cho thuê/hợp tác và kiến nghị UBND tỉnh Bến Tre về việc xin chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất Chợ sang đất thương mại dịch vụ. Công ty tiến hành thuê đơn vị kiểm toán, để kiểm toán toàn bộ giá trị đã đầu tư vào dự án.

Mỏ cát: Phối hợp cùng các cơ quan chức năng làm rõ các nội dung tại văn bản số 541 của thanh tra chính phủ đã kết luận. Tiếp tục rà soát chặt chẽ và thực hiện việc đóng cửa các mỏ cát đã hết thời hạn khai thác, và kịp thời xử lý những rủi ro liên quan (nếu có) theo đúng qui định.

Công ty xem xét điều chỉnh các mảng kinh doanh không hiệu quả như: vận tải hàng hóa, mua bán vật liệu xây dựng.

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 03/12/2019 đã thông qua kế hoạch tái cấu trúc lại Công ty cho giai đoạn từ 2019 – 2023, tính đến 31/12/2020, một số các tiêu chí liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, bán bất động sản đầu tư, tài sản cố định là bất động sản và đầu tư dự án theo đề án đưa ra chưa thực hiện. Đề nghị Công ty trình ĐHĐCĐ điều chỉnh đề án tái cấu trúc Công ty giai đoạn 2019 -2023, cho phù hợp tình hình hiện tại của Công ty.

Công ty phổ biến các Quy trình, quy chế đã được HĐQT công ty ban hành để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

Xây dựng kế hoạch năm 2021 chi tiết và cụ thể, trong quá trình thực hiện phải luôn bám theo kế hoạch đã xây dựng, để có những điều chỉnh kịp thời nhằm mục tiêu đạt được kế hoạch đã đề ra.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2020

Để nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát, Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên.

Thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực thi pháp luật, Điều lệ của Công ty, việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, bao gồm chế độ bảo hiểm, quyền lợi cho người lao động và các nghĩa vụ tài chính khác.

Kiểm soát hoạt động tài chính Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính (đã kiểm tra BCTC 6 tháng đầu năm 2020, cả năm 2020).

Thẩm định kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính Quý 1/2020, 6 tháng đầu năm 2020 và cả năm 2020.

Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 và đánh giá tình triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2019 – 2023.

Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty

Trong năm, các thành viên Ban kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, thể hiện tính trung thực khách quan, tham gia sâu sát vào các mặt hoạt động tại Công ty.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2021

Xây dựng Quy chế hoạt động Ban kiểm soát tuân thủ và phù hợp Quy định tại Luật doanh nghiệp 2020, Luật chứng khoán 2019 và Điều lệ Công ty để trình ĐHĐCĐ năm 2021 thông qua.

Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Pháp luật nhà nước hiện hành;

Tiếp tục thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty như: phối hợp trong công tác thu hồi công nợ,…

Thẩm định báo cáo tài chính định kỳ theo quy định

Trong hoạt động của mình, để đạt được kết quả tốt nhất, Ban kiểm soát sẽ cố gắng nỗ lực nhiều hơn nữa và rất mong tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của các Quý vị cổ đông cũng như của Hội đồng quản trị, sự hợp tác và phối hợp của Ban giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông./..

Nơi nhận:
- *Đại hội đồng cổ đông;*
- *Hội đồng quản trị;*
- *Ban điều hành;*
- *Lưu Công ty, BKS.*

Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021

TM. BAN KIỂM SOÁT

(Đã ký)

Lê Thị Kim Nuống

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu - Xã Phú Hưng - Tp. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Vật liệu Xây dựng Bến Tre)

<u>Kính gửi:</u> Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/03/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre được thông qua ngày 03/12/2019;*

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

1. Trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre theo Phụ lục đính kèm và Dự thảo Điều lệ tổ chức hoạt động công ty sau sửa đổi, bổ sung được đăng tại website www.vlxdbentre.com

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các thủ tục sửa đổi Điều lệ ... theo đúng quy định pháp luật, bao gồm cả việc làm việc với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. ...

Các quy định của Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
(Đã ký)
Mai Thị Thanh Thủy

Phụ lục Nội dung chỉnh sửa, bổ sung

Điều khoản	Điều lệ hiện hành	Dự thảo Điều lệ sửa đổi
Điều 1		
	"Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014	*Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020
	"Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 của Quốc hội, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2007, được sửa đổi, bổ sung bởi: Luật số 62/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 cùng các văn bản hướng dẫn có liên quan.	*Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019
	"Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán	*Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán
	"Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán	*Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán
Điều 5	**Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty** 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty được tự do kinh doanh trong những	**Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty** Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia . Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

	ngành, nghề mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	
Điều 7	2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.	2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
Điều 12	2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành; d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu; e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi	2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết; b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty; d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan; đ. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không

	các thông tin không chính xác; f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật; i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp; j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	chính xác của mình; e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty; h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp; i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông; k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật; l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp; m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp; c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau: a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này; b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp; c. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty; c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ

	số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra; e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp; đ. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Điều 13	Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau: 1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.	Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau: 1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua. 2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. 3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. 4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. 5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp

	3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định. 4. Cung cấp chính xác họ, tên, địa chỉ thường trú, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức khi đăng ký mua cổ phần và thông báo cho công ty khi có thay đổi về các nội dung trên. 5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành. 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.	luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác. 6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử; đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định trong Điều lệ công ty. 7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn

		trước các rủi ro tài chính đối với Công ty. 8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
Điều 14	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ; c. Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này; d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát; đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

	yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan; e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình; f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này; b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này; b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

	kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp; c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mýõi (30) ngày tiếp theo, cổ ðông hoặc nhóm cổ ðông có yêu cầu quy ðịnh tại ðiểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội ðồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội ðồng cổ ðông theo quy ðịnh tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.	theo quy định tại khoản 5 Điều **140** Luật doanh nghiệp; c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; Trong trường hợp này, […] d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
Điều 15	**Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**	**Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ**

	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; b. Báo cáo của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. e. Mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; f. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. 2. Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề sau: a. Thông qua báo cáo tài chính năm; b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định. c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị/Kiểm soát viên; d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;	**đông** 1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, [trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác]; đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty; i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty; k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị,

	e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát; g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty; h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập; i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông; l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;	Ban kiểm soát; l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật. 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc; đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

	m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại; n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật. 4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được	g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết; l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty; m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với môi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập; n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; r. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều

	đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát; u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
Điều 17	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên

		tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
	2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.	3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều **19, 20 và 21** Điều lệ này.
Điều 18	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).	…Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất **hai mươi mốt (21)** ngày trước…
	5.b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;	5.b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
Điều 19	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho **ít nhất 51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **trên 50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
Điều 20	7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã	7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã

	có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.	có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 **Điều 146** Luật doanh nghiệp.
Điều 21	1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành: d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của công ty;	1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện **từ** 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết **trở lên** của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành: d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
	2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện **ít nhất 51%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc **ít nhất 51%** tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.	2. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện **trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc **trên 50%** tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.
	3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ	3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ

	cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. Trường hợp số ứng viên bằng với số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu tương tự điểm a khoản 3 Điều này hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 điều này.	cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.
Điều 22	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau: a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty; b. Định hướng phát triển công ty; c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau: a. Định hướng phát triển công ty; b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; c. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; d. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. *Lý do:* để phù hợp khoản 1 Điều 21.

	e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của công ty; f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g. Tổ chức lại, giải thể công ty; h. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; i. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; j. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	
Điều 22	9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện **trên 50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
Điều 23	Khoản 1. […] j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. […]	j. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp kư và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
	2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc	2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

	họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.	Chủ tọa và thư ký cuộc họp **hoặc người khác ký tên trong biên bản họp** phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
Điều 25	2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;	2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; […]
Điều 26	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. **Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.**
Điều 26	3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành	3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

	viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị; b. […]	
Điều 27	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty; [..] p. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.	2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác; d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty; đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp; e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

		g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp; i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác; m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp

		Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết; n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông; o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty; q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty; s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
	Khoản 3, 4, 5	Bỏ khoản 3. Gộp khoản 4 và 5 thành: 3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
Điều 29	3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của	3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của

	mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.	mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
Điều 37	1. Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ này. 2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ	Gộp khoản 1 và 2 thành: 1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

	50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.	
Điều 38	2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:	2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại **Điều 169** Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
	3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. **Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.**
	4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;	4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau: a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại **khoản 2 Điều này**;
Điều 39	1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:	1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại **Điều 170** Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

Điều 41	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu - Xã Phú Hưng - Tp. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - CTCP Vật liệu Xây dựng Bến Tre

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre;

Nhằm đảm bảo hoạt động của Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành, Ban kiểm soát đã xây dựng dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./..

Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021
TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Đã ký)
Lê Thị Kim Nuống

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày tháng năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre (viết tắt là "Công ty");

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ngày tháng năm 2021;

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre;

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre (viết tắt là "Ban kiểm soát"), bao gồm các nội dung sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Chương II
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát công ty đại chúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định, có các quyền và trách nhiệm sau:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

d) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ công ty.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tụckhông được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III
BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của

Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác].

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV
CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của

từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V
BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội

đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI
MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị và Ban điều hành

- Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty.

- Được Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời các văn bản thuộc về chủ trương, chính sách các văn bản của Công ty và các tài liệu có liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu.

- Được đảm bảo công cụ, phương tiện cần thiết để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Được cung cấp các tài liệu liên quan đến các cuộc họp Hội đồng quản trị vào đúng thời điểm và phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 22. Mối quan hệ với các Phòng ban khác

- Ban kiểm soát trong quá trình làm việc với nhân sự các Phòng ban phải giữ tính độc lập, khách quan, đồng thời phối hợp chặt chẽ, không gây cản trở lẫn nhau khi thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

- Ban kiểm soát được nhận các văn bản, kế hoạch tài chính, báo cáo, các Hợp đồng kinh tế, các sổ chi tiết theo định định kỳ bằng văn bản và các file dữ liệu hoặc các nội dung khác khi Ban kiểm soát yêu cầu.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu - Xã Phú Hưng - Tp. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

TỜ TRÌNH

(V/v: Sửa đổi Qui chế quản trị nội bộ của CTCP Vật liệu Xây dựng Bến Tre)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/03/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020;*
- *Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.*
- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre được thông qua ngày 03/12/2019;*

Trên cơ sở rà soát Qui chế quản trị nội bộ, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Quy chế quản trị nội bộ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định pháp luật và các yêu cầu quản trị và điều hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ công ty như sau:

1. Trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Qui chế quản trị nội bộ CTCP Vật liệu xây dựng Bến Tre theo Phụ lục đính kèm và Dự thảo sau sửa đổi, bổ sung được đăng tại website www.vlxdbentre.com

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các thủ tục sửa đổi Qui chế... theo đúng quy định pháp luật, bao gồm cả việc làm việc với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. ...

Các quy định của Quy chế quản trị nội bộ Công ty được sửa đổi, bổ sung có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn./.

Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
(Đã ký)
MAI THỊ THANH THỦY

Phụ lục Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Điều khoản	Quy chế hiện hành	Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty
Điều 2	1. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.	*Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán.
	2. Thành viên độc lập HĐQT là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty và thỏa các điều kiện theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp	2. Thành viên độc lập HĐQT là thành viên HĐQT không phải là Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty và thỏa các điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp.
	9. Người phụ trách quản trị công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.	9. Người phụ trách quản trị công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
Điều 3	*2. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:* a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 14 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 14; b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định	*2. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:* a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này; b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị

	Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp; c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 14 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. d. Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.	triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều **140** Luật doanh nghiệp; c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và thông qua các quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại. d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
Điều 4	d. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp	d. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
	b. Trưởng Ban kiển tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu	Trưởng Ban kiển tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc

	cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.	họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện **trên 50%** số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.
Điều 5	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
Điều 6	2.Tài liệu chứng minh cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng *(Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường do cổ đông hoặc nhóm cổ đông có thẩm quyền triệu tập theo quy định của Luật Doanh nghiệp).*	Tài liệu chứng minh cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông *(Trường hợp Đại hội đồng cổ đông bất thường do cổ đông hoặc nhóm cổ đông có thẩm quyền triệu tập theo quy định của Luật Doanh nghiệp).*
Điều 7	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp.	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp
	5.b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty;	5.b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty;

Điều 9	1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua: a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán; b. Báo cáo thường niên của Hội đồng quản trị; c. Báo cáo của Ban kiểm soát; và d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: a. Thông qua các báo cáo tài chính năm; b. Thông qua kế hoạch phát triển trung và dài hạn của Công ty; c. Xác định mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị; d. Xác định số lượng thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; e. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập; f. Ấn định tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; g. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;	1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau: a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty; b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần; c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty; i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty; k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp

	h. Quyết định xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty; i. Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty; j. Xác định loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 3 (ba) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập; k. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; l. Tổ chức lại và giải thể Công ty và chỉ định người thực hiện; m. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; n. Giao dịch mua lại hơn 10% (mười phần trăm) trên tổng số phát hành của một loại cổ phần của Công ty; o. Công ty của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị từ 20% (hai mươi phần trăm) trở lên trên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán; p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.	thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết; n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật. 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau: a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty; b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán; c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc; đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát; e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát; i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; k. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận

	q. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: r. Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng; s. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.	thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết; l. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty; m. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với môi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập; n. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty; o. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý; p. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; q. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; r. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; s. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán; t. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động

		Ban kiểm soát; u. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này. 3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
Điều 16	1.i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.	i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
	3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.	3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp **hoặc người khác ký tên trong biên bản họp** phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
Điều 17	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông; hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này … thông qua khi có trên 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông; hoặc trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 17	2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, Tổ chức lại, giải thể công ty; được thông qua khi có ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.	2. Các quyết định … được thông qua khi có **từ** 65% tổng số phiếu biểu quyết **trở lên** của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.
Điều 18	a.Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;	a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 163 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
	c. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị (nếu có)	c. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
Điều 18	d. Hoạt động của tiểu ban Ban kiểm toán nội bộ trực	d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

	thuộc Hội đồng quản trị trong trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp;	và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị
		e. Hoạt động của tiểu ban Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị trong trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
Điều 19	Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;	Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 172 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
		Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
Điều 21	Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: a. Định hướng phát triển công ty; b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát; c.Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của	Bổ sung c. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm; d. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

	Công ty.	
Điều 24	1. Số lượng thành viên HĐQT là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. **Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.**
	2. b. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau: i. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT; ii. Có đơn từ chức; iii. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; iv. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;	2.b. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

	v. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông; vi. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên HĐQT; vii. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.	
Điều 27	1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật doanh nghiệp; b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác. c. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác	1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
	4. Thành viên HĐQT của 01 công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.	4. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.
Điều 28	1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết […]	1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết […]

Điều 31	1. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây: a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật doanh nghiệp; b. Có đơn từ chức; c. Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; d. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.	1. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây: a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều **155** của Luật doanh nghiệp; b. Có đơn từ chức và được chấp thuận; c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
Điều 35	Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất bà (03) ngày làm việc trước ngày họp	Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp
Điều 36	2. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:	2. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. **Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.** Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:
Điều 39	1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: + Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;	Sửa thành: Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau: + Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công

	+ Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó. 2. Trường hợp công ty niêm yết, Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên. 3. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.	ty; + Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó. Bỏ khoản 2, 3.
Điều 40	1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần.	1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần
Điều 69	Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.	Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều **156** Luật doanh nghiệp.
Điều 74	2. Quy định tại Khoản 4 Điều 27 Quy chế này có hiệu lực sau ngày 01/08/2019.	Bỏ khoản 2.
		Điều chỉnh các tham chiếu đến văn bản pháp luật đã hết hiệu lực như Luật doanh nghiệp 2014, Nghị định 71, Thông tư 155…
		Sửa Tổng/Phó Tổng Giám đốc thành Giám đốc/Phó Giám đốc, từ viết tắt TVLK thành Thành viên lưu ký, BTC thành Ban tổ chức.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu - Xã Phú Hưng - Tp. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông - CTCP Vật liệu Xây dựng Bến Tre

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre;

Nhằm đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã xây dựng dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./..

. *Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Mai Thị Thanh Thủy

DỰ THẢO

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

- *Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điêu của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ dự thảo Điều lệ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre;*
- *Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số .....ngày ....tháng 4 năm 2021*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG 3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 3
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị 3
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 3
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị 3
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị 3
Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị 4
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị 4
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị 5
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị 6
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 6
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị 7
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 8
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 8
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch 9
Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường 10
Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị. 10
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 12
Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị 12
Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị 14
CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH 15
Điều 17. Trình báo cáo hằng năm 15
Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 15
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan 15
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 17
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị 17
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành 17
Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán 17
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH 18
Điều 23. Hiệu lực thi hành 18

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và những đối tượng liên quan có đề cập trong quy chế này.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. Khi gởi yêu cầu cung cấp thông tin phải đồng thời gởi cho Hội đồng quản trị được rõ nội dung yêu cầu cung cấp.

2. Người quản lý Công ty được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 5. Số lượng, nhiệm kỳ, và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là [05] người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

4. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

b) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của thành viên hội đồng quản trị theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và quy chế này.

5. Thành viên hội đồng quản trị độc lập tổ chức và phối hợp hoạt động theo nguyên tắc sau:

a) Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;

b) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Mọi hoạt động của thành viên hội đồng quản trị độc lập phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, và Điều lệ Công ty.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác;

d) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, Công ty mẹ hoặc Công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị;

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng và người điều hành khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác;

- Cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q) Yêu cầu Giám đốc, Phó Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. Khi thành viên Hội đồng quản trị gởi yêu cầu cung cấp thông tin phải đồng thời gởi cho Hội đồng quản trị được rõ nội dung yêu cầu cung cấp.

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

4. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (nếu đã xác định được ứng cử viên trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông)

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

g) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

h) Các công việc khác phục vụ đại hội.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội

đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Biểu quyết

Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 15 này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

16. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được

tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

17. Biên bản họp Hội đồng Quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa, tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp và người ghi biên bản. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2021.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 và Kế hoạch thù lao Hội Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Vật liệu xây dựng Bến Tre

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

1. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và tiền lương của Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2020 đến ngày 01/5/2021 như sau:

- Tổng mức thù lao HĐQT, BKS là: ***0 đồng.*** Trưởng BKS đã nhận tiền lương chuyên trách nên thù lao là 0 đồng.
- Lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách đến ngày 01/5/2021 là: 10 triệu đồng/tháng.

2. Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021:

Trong trường hợp Công ty đạt hoặc vượt kế hoạch, HĐQT sẽ trình ĐHCĐ năm 2022 về việc chi thù lao HĐQT, BKS năm 2021.

Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

(Đã ký)

MAI THỊ THANH THỦY

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

- Ủy quyền cho Ban Kiểm soát lựa chọn đơn vị kiểm toán có năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán chuyên nghiệp nằm trong danh sách các Công ty được kiểm toán Báo cáo tài chính các công ty niêm yết do Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận.

- Ủy quyền cho Giám đốc Công ty ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2021 với đơn vị kiểm toán đã được Ban kiểm soát lựa chọn.

Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

LÊ THỊ KIM NUỐNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 – 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Vật liệu xây dựng Bến Tre

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre ngày 15/06/2018;

- Căn cứ Đơn từ nhiệm của bà Mai Thị Thanh Thủy Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre;

- Căn cứ Đơn từ nhiệm của ông Đinh Hoàng Vinh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre;

- Căn cứ Đơn từ nhiệm của bà Trương Thị Yến Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các vấn đề sau:

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với bà Mai Thị Thanh Thủy *(có đơn từ nhiệm kèm theo)*

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với ông Đinh Hoàng Vinh *(có đơn từ nhiệm kèm theo)*

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT đối với bà Trương Thị Yến *(có đơn từ nhiệm kèm theo)*

Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

(Đã ký)

MAI THỊ THANH THỦY

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE
Địa chỉ: 207D Nguyễn Đình Chiểu, Xã Phú Hưng, TP. Bến Tre, Tỉnh Bến Tre
ĐT: (0275) 3822 315 Fax: (0275) 3822 319 Website: www.vlxdbentre.com

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Vật liệu xây dựng Bến Tre

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 14 Điều lệ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh Cần Thơ *(đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019).*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT
(Đã ký)

MAI THỊ THANH THỦY

CTCP VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE

Số: 01/2021/TB -HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 25 tháng 05 năm 2021

Vatlieuxaydungbentre

THÔNG BÁO ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre

Căn cứ Khoản 1 Điều 26 Điều lệ Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Bến Tre (Công ty);

Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của bà Mai Thị Thanh Thủy, ông Đinh Hoàng Vinh và bà Trương Thị Yến;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Hội đồng quản trị trân trọng thông báo đến quý cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến tham gia bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT như sau:

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung: 2 thành viên HĐQT, 1 thành viên HĐQT độc lập (nếu có).

2. Điều kiện đề cử, ứng cử bổ sung chức danh thành viên HĐQT và thành viên HĐQT độc lập:

Cổ đông có quyền đề cử người khác hoặc tự mình ứng cử vào chức danh thành viên HĐQT/thành viên HĐQT độc lập nếu người được đề cử hoặc ứng cử đảm bảo điều kiện sau đây:

- Quyền đề cử: Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị (theo Khoản 3 Điều 12 Điều lệ công ty). Số lượng đề cử theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.

- Tiêu chuẩn thành viên HĐQT và thành viên HĐQT độc lập theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020.

3. Hồ sơ đề cử, ứng cử:

- Vui lòng xem chi tiết tại: http://vlxdbentre.com/

- Thời hạn chốt hồ sơ: 17 giờ ngày 10/06/2021. Sau thời gian này, cổ đông không đề cử đủ số lượng ứng cử viên hoặc ứng cử viên không đảm bảo đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định, HĐQT đương nhiệm theo thẩm quyền sẽ đề cử ứng cử viên khác (theo Khoản 4 Điều 24 Điều lệ công ty).

4. Nơi nhận hồ sơ đề cử, ứng cử:

Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Bến Tre:

- Địa chỉ: Trụ sở chính Công ty, 207D Nguyễn Đình Chiểu - Xã Phú Hưng – Tp.Bến Tre - tỉnh Bến Tre

- Điện thoại: (0275) 3822319 - 3822315 Fax: (0275) 3822 319

- Người liên hệ: bà **Bùi Minh Lý**, số điện thoại di động: 0948 899 658.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

Tài liệu đính kèm:
- Đơn ứng cử TV HĐQT;
- Mẫu Sơ yếu lý lịch người ứng cử/đề cử;
- Giấy ủy quyền đề cử TV HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 1300108... C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG BẾN TRE TP. BẾN TRE - T. BẾN TRE

MAI THỊ THANH THỦY